

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
trong lĩnh vực Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 21/01/2020 của UBND tỉnh về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 17/TTr-STP ngày 16/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 01 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tư pháp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp (*Chi tiết có Phụ lục đính kèm theo*).

Điều 2. Giao Sở Tư pháp dự thảo văn bản thực thi theo phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được thông qua.

Điều 3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc sở, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

PHỤ LỤC
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC TƯ PHÁP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3071/QĐ-UBND ngày 24/11/2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)*

1. Thủ tục thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp:

1.1. Nội dung đơn giản hóa:

Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 44 ngày xuống còn 34 ngày (giảm 10 ngày), trong đó:

- Sở Tư pháp: 27 ngày (giảm 02 ngày);
- UBND tỉnh: 7 ngày (giảm 8 ngày);

Lý do: Thủ tục có thành phần hồ sơ rõ ràng, việc kiểm tra, thẩm định để giải quyết TTHC được thực hiện thông qua hồ sơ, không phải đi thẩm định thực tế; đồng thời có thể ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình xem xét hồ sơ, do vậy có thể rút ngắn thời gian thực hiện TTHC.

Ngoài ra, việc cắt giảm 10 ngày sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều cá nhân, tổ chức nhận kết quả nhanh hơn, giải quyết kịp thời nhiều công việc và góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đến giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước.

1.2. Kiến nghị thực thi:

- Điều chỉnh thời gian thực hiện TTHC tại Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố Bộ thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Tư pháp.

- Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố TTHC trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 6,331,420 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4,329,079 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 2,002,341 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 31,6 %.

Phụ lục IV
BIỂU MẪU TÍNH CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (BIỂU MẪU 03/SCM-KSTT)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30 tháng 10 năm 2017
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ)

UBND TỈNH PHÚ THỌ
 SỞ TƯ PHÁP

*Biểu mẫu 03/SCM-
 KSTT*

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng Giám định tư pháp

I. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC HIỆN TẠI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Đơn yêu cầu	Soạn thảo văn bản	1.0	18,600		1,000	1.0	2	19,600	39,200	Đơn viết tay hoặc đánh máy
1.2	Đề án về việc thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định	Soạn thảo văn bản	7.0	18,600		7,000	1.0	2	137,200	274,400	Đánh máy

1.3	Bản sao quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp phù hợp với việc thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định	Photo + chứng thực	1.0	18,600		2,000	2.0	2	20,600	41,200	G: Phí photo và chứng thực
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp	2.0	18,600			2.0	2	39,200	78,400	
		Đi ra Bưu điện gửi nộp hồ sơ	0.5	18,600			2.0	2	9,300	18,600	
		Phí Bưu điện				30,000	2.0	1	30,000	60,000	Tem bưu điện
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí										
3.3	Chi phí khác										
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)	Xem xét, thẩm định hồ sơ, xác minh	154.0	18,600			2.0	1	2,864,400	5,728,800	
5	Công việc khác (nếu có)						0		0	0	
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	2.0	18,600			2.0	1	35,410	70,820	
		Bưu điện				10,000	2.0	1	10,000	20,000	Tem
		Internet									
		Khác									
	TỔNG								3,165,710	6,331,420	